TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2021
Về việc:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Nguyễn Viết Xứng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn,tranh chấp nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 08, tổ 4, Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
*Bị đơn: Anh Đào Duy Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 08, tổ 4, Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Đào Duy Đ chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2006.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh Đ chơi bời, ăn nhậu không chăm lo cho gia đình, chị L đã nhiều lần khuyên B nhưng anh Đ vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi nhau và sống ly thân. Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng giành cho anh Đ đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đào Duy Đ.

sau khi kết hôn vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ chồng, kinh tế khó khăn,

Về con chung: Có 01 con chung tên là Đào Gia B, sinh ngày 29/4/2007. Chị L có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Đào Duy Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L với anh Đào Duy Đ; giao con chung tên là Đào Gia B, sinh ngày 29-4-202007 cho chị L trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Đào Duy Đ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Đào Duy Đ cư trú tại tổ 4, Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tống Đ hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn anh Đào Duy Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Đào Duy Đ là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Đào Duy Đ chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2006 *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 02/2006)*. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống

hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự cảm thông chia sẻ, anh Đ chơi bời, ăn nhậu không chăm lo cho gia đình. Chị L và anh Đ không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh, điều này đã ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị L và anh Đ sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh Đ không tham gia, chứng tỏ anh Đ không có thiện chí cùng chị L đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Đào Duy Đ là phù hợp.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên là Đào Gia B, sinh ngày 29-4-. Chị L có yêu cầu được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị L là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Mặt khác, sau khi sống ly thân, cháu B sống cùng chị L, cháu B còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị L có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án anh Đ không tham gia giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu B cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Đào Duy Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Đào Gia B, sinh ngày 29-4-2007 cho chị Phan Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004373 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Bình Phước;*
-*VKSND huyện Đồng Phú;*
-*THA huyện Đồng Phú;*
-*UBND xã Đồng Tâm;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng